TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2021/QĐST-HNGĐ	K, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Kim C, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Xóm 7, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện ở: Xóm 3C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện ở: Xóm 7, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Kim C với anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Phạm Kim C và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận chị C nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/11/2016 và Nguyễn Bích P, sinh ngày 22/5/2018, để anh T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 27/11/2013. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung (Nguyễn Thùy L và Nguyễn Bích P) cho chị C mỗi con là 750.000^{đ}/tháng (cả hai con là 1.500.000^{đ}/tháng) tính từ tháng 11/2021 đến khi hai con chung thành niên; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Kim C và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận để chị C nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^{đ} và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000^{đ}, tổng số tiền án phí phải nộp là 300.000^{đ}, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/4438 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không nộp số tiền phải nộp nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(*Đã ký)*

Nguyễn Hữu Mạnh